TƯ TƯỞNG CỦA V.I.LÊNIN VỀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

KHUẤT TRỌNG NAM*
VŨ HỮU CHUNG**

Tư tưởng của V.I.Lênin về dân chủ xã hội chủ nghĩa là di sản quý giá để lại cho giai cấp công nhân, các đảng cộng sản, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Trong giai đoạn hiện nay, nhận thức đúng về dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa theo tư tưởng của V.I.Lênin là việc làm hết sức quan trọng, có ý nghĩa quyết định tới sự thành công của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Từ khóa: *V.I.Lênin; dân chủ xã hội chủ nghĩa; giai cấp công nhân; Đảng Cộng sản; chủ nghĩa cộng sản.*

Lenin's ideology on socialist democracy is a precious legacy left to the working class, communist parties, communist movements and international workers in the process of building socialism and communism. In the current period, the correct awareness of socialist democracy and the promotion of socialist democracy in accordance with V.I. Lenin's ideology are very important and decisive to the success of the socialist revolutionary cause in Vietnam.

Keywords: *V.I. Lenin; socialist democracy; working class; Communist Party; communism.*

NGÀY NHẬN: 18/6/2023 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 19/7/2023 NGÀY DUYỆT: 16/8/2023

DOI: hppts:/doi.org/10.59394/qlnn.331.2023.574

1. Tư tưởng của V.I.Lênin về bản chất, đặc trưng của dân chủ xã hội chủ nghĩa

a. Bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa

Dân chủ được hiểu như là một chế độ chính trị, một hình thức Nhà nước. Dân chủ là một phạm trù chính trị - lịch sử, từ khi Nhà nước xuất hiện, vấn đề dân chủ - quyền lực của dân được xây dựng thành một chế độ dân chủ, hay một nền dân chủ, biểu hiện tập trung ở chế độ Nhà nước, thông qua Nhà nước. V.I. Lênin khẳng định: "Chế độ dân chủ là một hình thức Nhà nước, một trong những hình thái của Nhà nước"[1];... Bản chất, nội dung cốt lõi của "Chế độ dân chủ là chế độ thống trị của đa số đối với thiểu số"[2]. Mức độ, phạm vi tham gia thật sự của quần chúng nhân dân vào công việc quản lý nhà nước phản ánh trình độ phát triển của nền dân chủ, phản ánh những vấn đề bản chất nhất của dân chủ với tư cách là một chế độ chính trị. Khi xã hội có giai cấp và Nhà nước thì không có dân chủ chung chung. Trái lại, mỗi nền dân chủ gắn với Nhà nước đều mang bản chất của giai cấp thống trị xã hội.

* *TS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*
** *Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*

Quyền tự do của mỗi cá nhân đều mang tính giai cấp, phản ánh lợi ích giai cấp (trước hết là giai cấp cầm quyền). Điều này đã được V.I.Lênin khẳng định: "chừng nào mà còn có những giai cấp khác nhau thì không thể nói đến "dân chủ thuần túy" được, mà chỉ có thể nói đến dân chủ có tính giai cấp"[3]. Vì thế, V.I.Lênin đã nhắc nhở những người cộng sản khi xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa (DCXHCN), không được quên trả lời câu hỏi có tính chất nguyên tắc: Dân chủ cho ai và vì cái gì; tự do đối với ai, vì ai và vì cái gì?

Dân chủ là sản phẩm tiến hóa của lịch sử, là kết quả hoạt động của con người, là thước đo phản ánh trình độ giải phóng con người. Dân chủ là một hiện tượng lịch sử, ra đời, tồn tại và phát triển trong một giai đoạn nhất định và sẽ mất đi khi trong xã hội không còn giai cấp. Tính lịch sử của dân chủ với nghĩa là một chế độ xã hội còn thể hiện qua quá trình hình thành, phát triển, vận động từ chỗ chưa có dân chủ đến có dân chủ, đến tồn tại, phát triển và tiêu vong. V.I.Lênin nêu rõ quá trình phát triển của dân chủ là "từ chuyên chế đến dân chủ tư sản, từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản, từ dân chủ vô sản đến không còn dân chủ nữa"[4]. Trong cuộc đấu tranh giành lấy dân chủ, nhân loại đã phải trải qua nhiều khó khăn, thậm chí phải tổn thất xương máu, hy sinh tính mạng. V.I.Lênin viết: "Chế độ dân chủ tư sản đã từng thay thế chế độ phong kiến, và chế độ dân chủ vô sản thay thế chế độ dân chủ tư sản"[5]. Dân chủ là hệ giá trị nhân văn, mang tính nhân loại. Mỗi bước tiến của dân chủ phản ánh bước tiến về quyền con người. Dân chủ phát triển càng cao, quyền con người càng được khẳng định; tự do, bình đẳng trong xã hội càng cao.

b. Đặc trưng của dân chủ xã hội chủ nghĩa

Với tư cách là một chỉnh thể xã hội hiện thực, nền DCXHCN được tổ chức, vận hành theo các nguyên tắc, yêu cầu và chuẩn mực dân chủ nhằm thực thi quyền lực của nhân dân, bảo đảm lợi ích của giai cấp công nhân (GCCN) và nhân dân lao động. DCXHCN là một bước tiến lớn trong tiến trình lịch sử nhân loại. Nó là sự thay thế tất yếu đối với nền dân chủ tư sản, là kết quả của cuộc đấu tranh của GCCN và nhân dân lao động trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. V.I.Lênin viết: "Không thể có một chủ nghĩa xã hội thắng lợi mà lại không thực hiện dân chủ hoàn toàn"[6]. Do đó, để tiến đến chủ nghĩa xã hội thì dân chủ vô sản là con đường, nhiệm vụ tất yếu khách quan. DCXHCN theo tư tưởng của V.I.Lênin thể hiện ở một số nội dung sau:

Thứ nhất, DCXHCN là nền dân chủ rộng rãi, dân chủ của đa số nhân dân lao động. Nền DCXHCN khác biệt về bản chất so với nền dân chủ tư sản - đó là nền dân chủ vừa mang bản chất GCCN, vừa có tính nhân dân và tính dân tộc. Nền DCXHCN là sự thống trị (làm chủ) của đa số nhân dân lao động mà GCCN là người đại biểu đối với thiểu số giai cấp thống trị bóc lột tư sản và địa chủ. V.I.Lênin chỉ rõ: DCXHCN là chế độ dân chủ của đại đa số dân cư, của những người lao động bị bóc lột, là chế độ mà Nhân dân ngày càng tham gia nhiều vào công việc Nhà nước. V.I.Lênin khẳng định: "Chế độ dân chủ vô sản so với bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào, cũng dân chủ hơn gấp triệu lần, chính quyền Xô viết so với nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất thì cũng dân chủ hơn gấp triệu lần"[7].

Thứ hai, DCXHCN luôn gắn liền và không tách rời với chuyên chính vô sản. Dân chủ trong xã hội xã hội chủ nghĩa (XHCN) không phải là tự do vô chính phủ mà dân chủ phải đi đôi với kỷ luật, phải có nguyên tắc; dân chủ phải hướng tới tập trung, phải có lãnh đạo, số ít phải theo số đông. Nhà nước buộc thiểu số phục tùng đa số, bảo đảm dân chủ cho tuyệt đại đa số Nhân dân và trấn áp bằng vũ lực bọn bóc lột, chống lại lợi ích của Nhân dân, là tước bỏ dân chủ đối với bọn chúng. Theo V.I.Lênin: "Chuyên chính vô sản là sự phá bỏ

nền dân chủ tư sản và lập nền dân chủ vô sản"[8]. Dân chủ vô sản và chuyên chính vô sản là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Chuyên chính vô sản nhằm bảo đảm cho nền dân chủ vô sản được thực hiện. Ngược lại, dân chủ vô sản nhằm tăng sức mạnh cho nhà nước vô sản, qua đó thực hiện thành công chuyên chính vô sản. Đó là "chế độ dân chủ cho nhân dân; cho số đông, đi đôi với trấn áp tất yếu đối với số ít, đối với bọn bóc lột"[9].

Thứ ba, DCXHCN là nền dân chủ toàn diện và triệt để. Tính toàn diện của nền DCXHCN thể hiện ở chỗ dân chủ trên mọi mặt của đời sống xã hội, từ lĩnh vực kinh tế đến chính trị và văn hóa - xã hội. DCXHCN là một trong những nội dung cơ bản, quyết định bản chất của chế độ XHCN.

Về lĩnh vực chính trị. Nền DCXHCN đặt dưới sự lãnh đạo chính trị của GCCN thông qua chính đảng của nó đối với toàn xã hội, nhằm thực hiện quyền lực và lợi ích của GCCN và toàn thể Nhân dân. Nền DCXHCN do đảng cộng sản lãnh đạo - yếu tố quan trọng để bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, bởi vì, đảng cộng sản đại biểu cho trí tuệ, lợi ích của GCCN, nhân dân lao động và toàn dân tộc. Với nghĩa này, DCXHCN mang tính nhất nguyên về chính trị. Sự lãnh đạo của GCCN thông qua đảng cộng sản đối với toàn xã hội về mọi mặt được V.I.Lênin gọi là sự thống trị chính trị. Trong nền DCXHCN, nhân dân lao động là những người làm chủ những quan hệ chính trị trong xã hội. Họ có quyền giới thiệu các đại biểu tham gia vào bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật, xây dựng bộ máy và cán bộ, nhân viên nhà nước.

Về lĩnh vực kinh tế. Theo V.I.Lênin cuộc cách mạng XHCN sẽ "biến những tư liệu sản xuất từ chỗ là tài sản riêng của tư bản thành tài sản chung của xã hội"[10]. Bản chất kinh tế đó chỉ được bộc lộ đầy đủ qua một quá trình ổn định chính trị, phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của toàn xã hội, dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản và quản lý, hướng dẫn, giúp đỡ của Nhà nước XHCN. Trước hết, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân về các tư liệu sản xuất chủ yếu; quyền làm chủ trong quá trình sản xuất - kinh doanh, quản lý và phân phối. Do vậy, khác với nền dân chủ tư sản, nền DCXHCN được thực hiện trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và thực hiện chế độ phân phối lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu.

Về lĩnh vực văn hóa - xã hội. Nền DCXHCN lấy hệ tư tưởng Mác - Lênin (hệ tư tưởng của GCCN) làm chủ đạo đối với mọi hình thái ý thức xã hội khác trong xã hội mới. Đồng thời, nó kế thừa, phát huy những tinh hoa văn hóa truyền thống của các dân tộc; tiếp thu những giá trị tư tưởng - văn hóa, văn minh, tiến bộ xã hội… mà nhân loại đã tạo ra ở tất cả các quốc gia, dân tộc… Trong nền DCXHCN, Nhân dân được làm chủ những giá trị văn hóa tinh thần; được nâng cao trình độ văn hóa, có điều kiện để phát triển cá nhân. Dưới góc độ này, dân chủ là một thành tựu văn hóa, một quá trình sáng tạo văn hóa, thể hiện khát vọng tự do được sáng tạo và phát triển của con người.

Từ những căn cứ trên, có thể thấy nền DCXHCN ra đời sau nền dân chủ tư sản, trên cơ sở kế thừa những giá trị của dân chủ tư sản, với mục đích đem lại quyền lực thực sự cho nhân dân, tạo điều kiện, cơ chế để người dân thực hiện được quyền và nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước và ngược lại, nền DCXHCN phải là nền dân chủ tiến bộ nhất trong lịch sử các nền dân chủ.

2. Vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin về dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Dưới ánh sáng của tư tưởng V.I.Lênin, trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân. Người luôn khẳng định: "Nước ta là nước dân chủ,

địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ"[11] và "thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn"[12], do đó, chỉ có: "phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên"[13]. Tư tưởng của Hồ Chí Minh chỉ rõ mọi quyền lực đều thuộc về Nhân dân, mọi lợi ích đều vì dân, mọi công việc đều do dân. Tư tưởng đề cao Nhân dân, hết lòng vì lợi ích Nhân dân được Hồ Chí Minh coi như một chân lý. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "dân làm chủ thì chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác... làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là quan cách mạng"[14]. Điều đó có nghĩa là, mọi quyền hạn đều thuộc về Nhân dân. Dân phải thực sự là chủ thể của xã hội và hơn nữa, dân phải được làm chủ một cách toàn diện: làm chủ Nhà nước, làm chủ xã hội và làm chủ chính bản thân mình, làm chủ và sở hữu mọi năng lực sáng tạo của mình với tư cách chủ thể đích thực của xã hội

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từng bước xây dựng, hoàn thiện nền DCXHCN ở nước ta. Đảng ta luôn xác định: dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta khẳng định: "Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực"[15].

Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: "Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội XHCN, bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, được Nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội"[16]. Trong đó, "Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"[17]. Với định hướng đúng đắn đó, Đảng đã trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp cách mạng nước ta đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từng bước hoàn thiện nền DCXHCN.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu là cơ bản, nền DCXHCN ở nước ta vẫn còn một số hạn chế, như: "Quyền làm chủ của Nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời với kỷ cương, pháp luật"[18]... Đó là những lực cản chưa phát huy hết động lực DCXHCN vào phát triển đất nước, làm giảm lòng tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ DCXHCN hiện nay.

Để phát huy DCXHCN theo tư tưởng của V.I.Lênin cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị nhằm bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Xây dựng nền DCXHCN ở Việt Nam, trước hết phải đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị XHCN gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo cơ chế: *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.* Đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định đến toàn bộ quá trình xây dựng nền DCXHCN ở nước ta bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân với vai trò là chủ thể của quyền lực.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Thống nhất và nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN do Đảng lãnh đạo, phù hợp với từng giai đoạn phát triển đất nước, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Ba là, nâng cao trình độ văn hóa chính trị, văn hóa dân chủ và năng lực thực hành dân chủ cho Nhân dân. Quyền lực thuộc về Nhân dân chỉ trở thành hiện thực trong cuộc sống khi trình độ ý thức chính trị, văn hóa dân chủ và khả năng tham gia vào đời sống chính trị của đất nước, của Nhân dân đạt được ở những mức độ nhất định và ngày càng được nâng cao. Do vậy, để xây dựng thành công nền DCXHCN phải phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học, nâng cao dân trí và năng lực thực hành dân chủ cho Nhân dân. Do đó, trong điều kiện hiện nay, Đảng, Nhà nước cần tăng cường vai trò lãnh đạo, quản lý đối với công tác tư tưởng; đẩy mạnh việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phổ biến, tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về dân chủ cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện dân chủ cơ sở và tăng cường nghiên cứu, thực thi các hình thức dân chủ trực tiếp. Cần nghiên cứu và thiết kế các chủ trương, chính sách, pháp luật đầy đủ, chặt chẽ, bảo đảm công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm; cán bộ, công chức chỉ được làm những gì luật pháp cho phép. Tăng cường và mở rộng các hình thức dân chủ trực tiếp ở cơ sở, kết hợp hài hòa dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giữ vững vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc triển khai, thực hiện dân chủ cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"[19].

Tư tưởng V.I.Lênin về DCXHCN đến nay vẫn còn nguyên giá trị, cả lý luận và thực tiễn, là kim chỉ nam, đồng thời, có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng chế độ DCXHCN ở nước ta. Việc nghiên cứu tư tưởng của V.I.Lênin về DCXHCN là nền tảng lý luận để Đảng ta hoạch định và tổ chức thực hiện quan điểm, chính sách xây dựng nền DCXHCN; là cơ sở lý luận đấu tranh phản bác những quan điểm, sai trái thù địch, cơ hội, xét lại hòng phá hoại chế độ DCXHCN ở Việt Nam hiện nay❐

Chú thích:

1. V.I.Lênin. *Toàn tập. Tập 33*. NXB Tiến bộ Matxcơva, 1980, tr. 123.

2. V.I.Lênin. *Toàn tập. Tập 32*. NXB Tiến bộ Matxcơva, 1980, tr. 164.

3, 5, 7. V.I.Lênin. *Toàn tập. Tập 37*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2005, tr. 304, 304 - 305, 312 - 313.

4, 9, 10. V.I.Lênin. *Toàn tập. Tập 33*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2005, tr. 206, 109 - 110, 54.

6. V.I.Lênin. *Toàn tập. Tập 27*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2005, tr. 324.

8. V.I.Lênin. *Toàn tập. Tập 39*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2005, tr. 297.

11, 14. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 7*. H. NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2011, tr. 434, 499.

12. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 15*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 325.

13. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 9*. H. NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2011, tr. 592.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. H. NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2011, tr. 84 - 85.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. H. Văn phòng Trung ương Đảng, 2016, tr. 169.

17, 18, 19. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2021, tr. 173, 89, 172.